

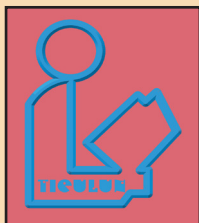
# NGÀY NAY

SỐ 7 - NĂM THỨ NHẤT





# NGÀY NAY SỐ 7



## MỤC LỤC

|                                                        |    |
|--------------------------------------------------------|----|
| Cướp                                                   | 5  |
| Trước Vành Móng Ngựa                                   | 15 |
| Nha Phiến Thuốc Độc Mê Hồn -<br>Đàn Bà Hút Thuốc Phiện | 19 |
| Đói                                                    | 29 |
| Trong Làng Chạy                                        | 38 |
| Dưới Bóng Tre Xanh                                     | 47 |
| Lê Phong, Phóng Viên Trinh Thám                        | 56 |
| Lương Y Bất Lương                                      | 71 |

## Cướp

### Cách tổ chức, cách hành động

**T**iếng chó sủa, tiếng trống ngũ liên, và những tiếng cầu cứu kêu thất thanh trong đêm tối ! Dân quê luôn luôn sống trong sự sợ hãi : sợ cướp và bao nhiêu thứ sợ khác nữa - Nếu cách xếp đặt việc tuần phòng trong các làng còn cầu thả, cở sơ như hiện nay thì dân quê chưa có thể mong sống trong sự yên tĩnh !

## II

### Tìm bạn

Tôi cần phải bỏ hết các ngôn ngữ, dáng điệu của một người hiền lành. «Đi với bụi, mặc áo cà-sa; đi với ma, mặc áo giấy», thì đi với kẻ cướp, tôi mặc cái áo tây vàng ngoài áo cộc trắng và một chiếc quần chéo go đen.

Bây, tám ngày ở làng T.C. hoặc các miền gần đó, nằm bên bàn tỉnh, chen chúc bên những đám sóc đĩa hay chạc-sếch, tôi là một tay chơi bất từ, làm tiền, rộng rãi và ngông. Tìm được một nhà anh tôi mới đánh bạn trong một canh bạc để làm nơi trú ngụ, tôi thực hành xong phần thứ nhất của bản chương trình tôi định sẵn. Bây giờ bắt đầu thi hành phần thứ hai, quan trọng hơn và khó khăn hơn.

Phần thứ hai là tìm cách làm thân với mấy tay ăn cướp. Tôi định rằng người chỉ dẫn và làm môi giới cho tôi sẽ là «người bạn» kia. Xét cử chỉ, tôi xem ra anh ta cũng có một đôi lần đi «đánh bạc lớn». Nước da bệch, hai mắt sắc, không được thực thà, nét mặt rắn rỏi, hai môi thâm và móng có vẻ độc ác lừa đảo mỗi khi nhách ra cười. Tôi để ý đề phòng, nhưng tôi là người anh ta thấy tương đắc với mình lắm. Rồi dần dần, sau mấy canh sóc đĩa cũng thua cay như nhau, sau mấy hộp thuốc phiện thay cho món quà làm lễ giao tình, anh với tôi thành đôi bạn «tri kỷ». Một đêm kia, nằm bắt chân chữ ngũ, vắt tay lên trán trông khói thuốc bay lên, tôi thở dài :

- Mẹ kiếp ! Cứ mãi thế này ! Thực buồn hơn cháu cấn... Lâu nay mình không sửa được món nào kha khá một chút.

Tôi vẫn nhìn thẳng lên mái nhà, nhưng cũng đoán thấy «người bạn» nằm bên kia đèn liếc mắt dò ý tôi. Giữ nguyên giọng thản nhiên, chán chường, tôi lại tiếp :

- Lâu nay không «đánh» được «canh» nào khá, thấy ngứa-ngáy cả tay !

Thế là đủ cho một tay nhà nghề hiểu rõ.

Anh ta đặt dọc tàu xuống, ngồi nhõm dậy, hát hàm hỏi tôi có một tiếng :

- Cùng ?

Tôi vẫn trông đi, trả lời :

- Chứ lại lép.

- Sao đằng ấy không nói gì ?

- Lại cần phải nói à ? Một tay chơi thông thạo cứ trông người cùng cảnh thì biết...

Anh ta ghé gần lại tôi :

- Này ! Thật hay bõn ?

- Ôi già ! Hỏi những câu hay gớm. Ai lại đem những truyện như thế ra nói đùa.

Lúc ấy, tôi không còn nghi ngờ gì nữa, «người bạn» của tôi đã lộ chân tướng. Tôi chọn bạn quả không lầm. Anh ta im một lát, rồi hỏi se sẽ :

- Ủ, thế đằng ấy có «can trường» không đã ?

- Cả can trường lẫn mưu trí. Bác phải hiểu, đây đã có dư tám trận, bao phen vào sinh ra tử mà không bao giờ phải đến nửa ngày tù !

Lời nói đã «tuyên bố» ra rồi, tôi cần phải giữ vững thái độ cho thích hợp. Bây giờ, trước mặt anh ta, tôi là người ăn cướp lành nghề lắm... Tôi nói đến một vài phen cướp phá tôi bịa ra, bình phẩm một tay chơi, có bao nhiêu tiếng lóng nhà nghề học lóm được, tôi đem ra dùng cả để thêm vẻ. Có lẽ tôi cũng có nhiều câu hớ, nhưng không hề gì mấy, anh ăn cướp, bạn tôi, xem ra cũng không quá thông minh. Không những thế, nghe tôi nói, anh ta như tìm thấy một cái may, và tỏ ra chiều phục tôi lắm. Anh sốt sắng bảo tôi :

- Được, nếu thế để mai tôi nói truyện với Lãnh thầy khóa xem.

### Một tướng cướp

Cả bọn tay chơi làng T.C. đều có thể gọi là bộ hạ của Lãnh thầy khóa hết. Hấn ta là người nhiều mưu trí nhất và lại «can trường», nghĩa là người có gan góc, quả quyết, có cái tài sai khiến, chỉ huy một đám quân nhỏ - quân ăn cướp cổ nhiên.

Nhà hấn ở giữa làng, chung lẩn với nhà thường dân. Mà hấn cũng là một thường dân - ngoài những lúc đi ăn cướp.

Người trong làng ai cũng biết hấn là một đấng tay chơi, nhưng họ thường làm ngơ đi. Những vụ cướp cướp có hấn và đồ đảng dự vào thường xảy ra ở những làng rất xa, mà những cái thiệt hại của người ngoài, họ không cần quan tâm đến. Bởi thế, cùng với bọn đồ đảng ở giải giác trong làng, Lãnh sống một cách bình yên, vững chãi để chờ dịp tốt. Cái dịp tốt ấy là khi đã dò biết được đường lối một nhà giàu lớn và hiểu rõ được cách phòng thủ và số người trong nhà.

Lần đầu tiên gặp Lãnh tôi hơi ngạc nhiên. Tên tướng cướp tôi tưởng tượng ra thì là một tên vạm vỡ, lực lưỡng, nét mặt hung tợn và độc ác hơn mọi người. Nhưng lúc bước vào trong lớp nhà rộng rãi, cao ráo sau hàng tre xanh um thì tôi tưởng tôi đến chơi với một ông đồ, thông minh nho nhã. Lãnh ăn mặc quần áo vải trắng, ngoài khoác cái pardessus đen, tóc rẽ lệch, mặt trắng xanh, mép lún phút ít râu, hai mắt sáng và rất linh động. Người chỉ vừa phải, có lẽ hơi gầy một chút, trên mu bàn tay, tôi thấy gân xanh nổi lên.

Ba gian nhà của Lãnh cũng chững chạc như Lãnh. Gian nhà giữa bàn thờ, câu đối, gian bên kia, mấy đứa trẻ nghịch bên hai người đàn bà chẻ rau; bên này, Lãnh pha trà ngồi nói truyện mùa màng với tôi, rồi hỏi qua loa đến những canh sóc đĩa tôi đánh mấy tối trước. Câu

truyện bình thường, không có một vẻ gì khác lạ. Xâm với tôi không len được vào một câu nào để gọi đến «việc kia».

Không ai ngờ rằng một người bề ngoài ôn hòa, lịch thiệp như thế mà đã gây nên những cuộc cướp phá giết người, đã đứng đầu một bọn gian ác.

Ở trước mặt Lãnh, tôi không là người thông thạo được nữa, cái cử chỉ khoan thai, ung dung với cách cười nói của hắn có vẻ nham hiểm đáng sợ. Đã nhiều lần, tôi nghĩ rằng hắn biết rõ tính danh và chủ ý của tôi. Rồi một hôm, sau một câu truyện tôi ngỏ lời muốn dự vào một «canh bạc lớn» với hắn, Lãnh nhìn tôi một cách kỳ dị, để tay lên vai tôi một lát, hỏi một cách đường đột :

- Cái hộp bạc người ta chia cho anh trước, anh đã đưa lên trình quan chưa ?

Tôi kinh ngạc :

- Ô, thế ra ông...

- Phải, tôi. Vụ cướp ấy, người ta im đi rồi, nhưng bây giờ vẫn kịp cho anh tố cáo.

Tôi cười :

- Khi nào tôi lại làm thế. Vả lại, ông không biết đó chứ, chính tôi cũng muốn là một tay chơi đây. Cái vật kia, tôi không bán, tôi giữ làm một thứ kỷ niệm hồi gặp gỡ năm xưa...

- Tôi nói đùa đấy. Nếu tôi biết anh có bụng dạ khác, tôi đã không hỏi câu vừa rồi.

Tôi nghĩ thầm :

- Mình không phải là người đi bắt cướp, vì đó là công việc của người khác - Nhưng công việc của mình nếu họ biết, chắc họ cũng không ưa gì mình.

Lãnh với tôi cũng dần dần thành tương đắc. Hấn là kẻ cướp duy nhất không hút thuốc phiện ở làng T.C. Mà đó là một điều may cho tôi, vì tôi không phải dùng đến cách ngả bàn đèn mới hỏi được truyện hấn. Tôi đóng vai một người mới nhập tịch «làng» ăn cướp và cư xử như một anh chàng lặn lội tìm thấy học võ. Hấn cũng coi tôi như một môn sinh.

Tôi tìm câu hỏi xem hấn căn cướp có bởi một duyên cớ gì sui nên chăng, thì hấn lắc đầu :

- Tôi không phải là một người bị ép uống đi làm ăn cướp. Ăn cướp, đối với tôi là một sự tiêu khiển có thú, có nhẽ cũng như người ta đi bắn, đi câu cá. Mà cũng

không phải nhà nghèo. Nhà tôi trước khá hơn bây giờ, nhưng chỉ vì những cuộc tiếp đãi anh em, cứu giúp anh em trong lúc tai nạn hay trốn tránh mà xa xút thế này. Một mẻ đánh thường có trên hai chục quân, lấy của nó bất quá gần nghìn bạc thì mỗi người anh em không đầy năm mươi đồng. Thế mà bao nhiêu đêm ngày tụ họp nhau, ăn uống khao quân, thành cũng chẳng còn mấy. Ấy là không kể những phen thất bại, hoặc bị bắt bớ phải bỏ tiền chạy chọt cho nhau.

«Không, thực không phải là một kế kiếm tiền cho tôi... Nhưng là một thú tiêu khiển như tôi vừa nói đó... Ăn cướp vả lại cũng không khó gì hết. Đây, rồi bác cứ để ý mà xem... Biết tổ chức cho có thể thống một chút, khéo dò xét, toan tính, mà có độ hai mươi người trong tay, thì không còn đâu là không ăn cướp nổi».

Tôi hỏi :

- Thế trong những cuộc hành động của ông từ xưa tới nay có nhiều lần thất bại không ?

- Có chứ. Kể thất bại thì có nhiều thứ. Đến, bị nó đánh thua đã đành, nhưng đến mà không bắt được chủ nhà để tra của, lúc ra không lấy được gì, gọi là thất bại. Bị bắt, quân tôi cũng không mấy khi bị. Trừ khi nào trong bọn có người phản phúc đi tố cáo, còn thì không

bao giờ đánh xong một trận mà để nó tóm được mình.

«Nhưng ‘phép quân’ nghiêm ngặt lắm. Những đũa phản phúc thế nào cũng phải tìm ra cho bằng được mà giết chết để làm gương».

Tôi đợi hần nói xong, hỏi một câu mà tôi để mãi trong tâm :

- Giết người hình như đối với bọn tay chơi không phải là một việc hệ trọng mấy ?

Lãnh đạo mạo nói :

- Không phải. Ăn cướp không bao giờ muốn giết người, mà có phải giết cũng là vì bắt đắc dĩ, hoặc để trống cự với những kẻ mạnh thế quá, hoặc để tháo thân. Mình đi đánh là cốt lấy tiền của người ta, chứ có thù oán gì ? Cho nên, trong bọn anh em theo tôi, tôi vẫn khuyên không nên giở những thủ đoạn cường bạo ra. Công việc của anh em là cướp của, lấy đồ, rồi tháo cho mau. Thẳng hoặc phải tàn nhẫn với nhà chủ, thì bao giờ cũng phải dậm dọa chê chán, họ nhất định không chịu nói hay cố chết kháng cự, bắt đắc dĩ mới phải hạ tay.

Nói những điều hay, tỏ ra mình là người có nhân đạo thì bất cứ ai cũng có thể nói được. Trong lúc người đầu đảng nói cho tôi nghe những câu tử tế ấy, thì tôi tưởng

đến những người bị tra tấn một cách tối kỳ độc ác, có khi đến thiệt mạng, phần nhiều mang tật suốt đời.

(Còn nữa)

Phóng viên Ngày nay

## Trước Vành Móng Ngựa

### Câu truyện ăn uống

Sượng sùng bẽn lễn, Lê-kim-Thu ra đứng trước vành móng ngựa. Mặt tròn và lớn như cái bánh xe, đôi lông mày rậm và sếch ngược lên, Lê kim Thu có cái vẻ bệ vệ của một «quan phán» nửa cổ nửa kim, cầm vuông và bộ hàm to lớn như chứng thực cho sức ăn ghê gớm của quan.

Bị lôi ra trước tòa về tội ăn tiền, «quan phán» sở lực-lộ Lê-kim-Thu lẽ tất nhiên là thề chí sống chí chết rằng oan.

Lê kim Thu - Thật quả, tôi không sơ mui gì. Hôm ấy, hấn mời tôi đến ăn thì tôi ăn...

Ông biện lý - Ăn tiệc chứ gì ! (cử tọa cười).

L. K. T. - Bẩm, ăn tiệc ạ. Rượu xong, định xoay ra đánh tổ tôm cho vui, thì tôi có nhờ hấn đổi hộ tôi cái giấy hai chục. Ấy thế thì mặt thám ập vào bắt tôi, chứ tôi có gì đâu !

Ông chánh án - Có gì ? Có hai chục bạc chứ có gì nữa! Hai chục bạc của tên Xuân đem lễ anh, vì anh đã cho xe nó chạy, nhưng không may cho anh, ở ngoài sở

mật thám đã lấy số sẵn sàng cả rồi. Bắt được số bạc đó trong mình anh thì anh trách tên Xuân «sỏ» anh, tố cáo anh kia mà ?

L. K. T. - Bẩm, hôm ấy tôi say. Tôi không nhớ là tôi nói gì nữa.

Ông chánh án - Anh say thật à ?

L. K. T. - Bẩm thật, hấn ép uống một chai rượu bia với một cốc rượu lậu lớn.

Ông biện lý - Rượu lậu... Anh định buộc tội cho tên Xuân chắc. Anh chắc là anh không nhớ đã ăn tiền vì sau quá chứ ?

L. K. T. - Bẩm, chắc.

Ông chánh án - Thế sao anh lại nhớ đã đổi tờ giấy hai chục ?

L. K. T. - (ngần ngừ) Bẩm... nhớ.

Ông chánh án - Anh lại nhớ đã uống rượu lậu ?

L. K. T. - (chắc chắn) Bẩm nhớ.

Ông chánh án - Anh nhớ giỏi quá. Thế mà anh say !

L. K. T. - Bẩm thực say ạ.

Lê Trường Xuân, người tiên cáo, quả quyết bảo rằng Lê kim Thu không say một tí nào, và hôm đó anh ta đến chỉ cốt để thu vào ví món tiền mà Xuân đã định «vui thiêng» cho anh ta mà thôi.

Lê trường Xuân - Bẩm, nếu cứ sau như hấn mà ăn hai chục bạc ngon ơ, thì tôi cũng muốn say lắm.

Ông biện lý - Tôi cũng muốn say... (cử tọa cười).

L. K. T. - Bẩm, hôm đó hấn ta chỉ uống có một cốc rượu bia con với một chén hạt mít rượu thuốc.

Trạng sư của Lê kim Thu - Thừa ông chánh án, chính vì chén rượu ngâm thuốc ấy, mà Thu say đến không biết gì nữa. Người Annam có cái tục đem sừng hươu ngâm vào rượu làm ra một thứ thuốc độc uống phải một hớp cũng hóa say mê mết đến nỗi không nhớ gì cả.

Nghe cái hùng hồn của trạng sư, ông chánh án như có vẻ hơi tin sự kiến hiệu vô song của chén rượu cao ban-long, và nhìn Lê trường Xuân bằng con mắt ngờ vực.

Muốn phá cái lòng ngờ vực ấy, Trường Xuân chỉ con một cách : là mời ông chánh án nếm thử một chén rượu lậu ngâm cao.

Nhưng ông chánh án lại không biết và không dám  
uống rượu lậu

Tứ Ly

## Nha Phiến Thuốc Độc Mê Hồn - Đàn Bà Hút Thuốc Phiện

### Trong tiệm thuốc nấu

Thuốc nấu là căn bã của thuốc chín, riêng cho đám căn bã của xã hội dùng.

Hút thuốc nấu là đã kỳ giao-kèo mãn đại với ả Phù-dung, lúc đã đến đường cùng trong đời nghiện hút.

Đàn bà hút thuốc nấu, mà chỉ chuyên có thuốc nấu, ở những chỗ mà cái không khí có thể làm cho một người nghiện phong lưu buồn nôn được !

Tôi muốn biết đến những bộ mặt xám của những con thiêu thân đó...

10 giờ đêm. Một cách mạnh bạo, đường hoàng như con «gà sống» trong đội quân anh chị, tôi bước qua cái nhà chứa thấp bản ở ngõ S. C.

Vì, nếu phải đi lên sang bên kia đường, rồi mới bước vào tiệm hút láng giềng của chị em mày trắng, như một ông đạo đức coi việc nhìn nhà thổ như việc phạm thượng, thì sẽ bị họ để ý sì-sào đến ngay.

Mặt tôi chắc cũng «gàn» lắm, nhưng vì thiếu cái vẻ say rượu, nó vốn là nguyên động lực của sự «chơi bời», nên, cái mũ đang đội lệch trên đầu, phút đã xa vào tay một chị có điệu bộ chót nhả, tí tiện đến làm túi cả một con mẹ ăn màu.

Nó nhất định bắt nợ tôi cái mũ, cái nợ «tiền kiếp», vì theo lời nó, ngày xưa ngày xưa, tôi đã sêu tết nó, rồi bỏ nó chần đơ, gói chiếc, ra đi.

Gặp nhau ở đây, «gặp cậu cả con bà Hai ở đây, xin bắt tay mà hỏi sự tình...»

Tôi muốn đâm một chiếc vào cái mồm ruộm phẩm điều ánh bóng màu thẫm như thịt trâu ôi !

Tôi bất giác nhìn ra phố : bạn bè nhờ gặp tôi lúc đó, ai có thể biết cho vì sao tôi đứng đây ?

Nhưng, tôi vẫn phải cố cười, giở ra cái giọng Càn-Long thực hiệu : «Thôi ! Khiếp ! Tan châu đi ! Đùa cái gì nó ?!» (Thôi, khiếp, đừng chơi thế nữa, đùa cái gì nào).

Nó ưỡn ẹo nhại tôi : «đùa cái gì nó, nghĩa là cái gì nó?»

Tôi đã hơi cáu : «có trả mũ đây không ?»

Nó chạy tọt vào trong nhà, đứng trong cái buồng cũ lộn, thò đầu ra, lấy ngón tay út vẩy tôi, bắt chước lời gọi của đằm chớp bóng : «Vào đây, tớ sẽ trả cho. Không thì... ba lập bển ! (Pas la peine). Rồi, nó nhún mũi một cái, khả ô lạ lùng !

Ma quỷ ở đâu ! Có lẽ mình mất mủ !

Tôi vùng bước hai bước đến tiệm hút, thản nhiên bước vào.

Một tiếng chào :

- Miếng cảm «cóc» rồi. Thả kê ra thôi.

Đặc giọng Càn-long. Tôi nhìn người nói, nhưng không nhận được là ai.

«Chị em» cảm «một thằng có xu». (Miếng cảm cóc).

Cảm ! Trời ơi ! Một cách bắt tình của nhà thổ.

Tôi bước đến chiếc giường bỏ không, nằm soài ra như một người mệt lả. Chủ tiệm vội chạy đến, đuổi một bọn nằm ở giường bên kia, giải chiếc chiếu mới vào giường đó, rồi mời tôi ra nằm. Chỉ vì bộ quần áo tây của tôi còn mới !

Tôi nhìn bọn bị đuổi : ba người đích là «dân chạy», lồm cồm sang nhập bọn với tụi nằm giường bên cạnh, thản nhiên và yên phận như lúc họ bị xua đuổi để rửa boong tàu thủy.

Tôi gọi lấy bốn điều thuốc nấu, bốn viên to bằng đầu ngón tay út, bốn viên trơn, ngắt ra được thành tám điều to, đủ để dìu được một hồn của một ông nghiện soàng sang bèn thiên đường nhân tạo, trong một đêm và nửa ngày sau.

8 viên thuốc ấy, khéo tay thì được ba lần sái, không bao. Muốn bao, phải gọi thuốc hộp ngoài.

Tôi nhìn sang giường bên, vẫy tay gọi một tên đầu tiêm, thằng H. một tên thò lò đại tài. Hắn đập hai chân vào nhau, theo lối rửa chân cạn, nằm ghé vào một bên, tiêm rồi quay dọc tàu lại tôi. Tôi gạt đi và nói dối rằng: «tôi say lắm rồi. Cho anh hút đi». Hắn không đợi bảo đến lần thứ hai.

Để cho hắn hút, tôi để ý nhìn một cặp nằm hút ở phía cuối nhà «Chị» nằm sấp lưng ra ngoài, quần thắm, áo trắng, trông xa cũng biết là đã nướm trên cái thân mấm khô đến hàng tuần rồi. «Anh», mặt vàng ửng, hỉ ra, núng vãi nốt đỗ hoa. Sau vài tiếng sì-sào, «chị» ngồi nhồm dậy, nhìn vào tôi một cách khinh-bĩ rồi lại nằm

xuông, sau một tiếng tắc lưỡi và một tiếng «à» giải.

Nếu tôi không lầm, tắc lưỡi rồi «à», nghĩa là : «Làm gì bộ ấy ! Lại tụi Càn-long chứ gì !»

Mụ thấy tôi, thản nhiên và khinh bỉ, vì những hạng như tôi, ngày xưa, ít ra cũng có đũa đã từng cho mụ biết cái hạnh phúc của ái tình giả dối, trước khi mụ giắt mụ đến bên đường truy lạc. Mụ trông thấy tôi, mụ không giận lây đến tôi, như những người còn biết yêu. Vì, thuốc phiện, là một liều thuốc quên rất hiệu nghiệm.

Nhưng, tôi trông thấy bộ mặt trắng hếu của mụ, tôi không khỏi không ngạc nhiên : con ma ấy làm giáng với ai ?

Tôi đưa mắt nhìn H. Hăng cũng tắc lưỡi như mụ :

- À, «đuội» N. trước cửa. À quên, xế cửa, ở cái nhà chứa cạnh tiệm cô Xén, ngõ ra bờ sông. (Đuội : đi nhà chứa).

- Cô Xén ?

- «Miếng» cũ cvua cậu «mười ngàn».

- À !

Tôi lại đưa mắt nhìn mụ mà hỏi H. :

- Hút chơi hay thực thụ ?

- «Trô» nặng từ lúc tây hạ thành. Ngày đêm nằm số ấy.

- Chủ nó đề cho như vậy ?

- À, hể có khách thì lại bò về, cơm nước cũng bò về. Hôm nay vớ được «cóc» nó bao cho cả đêm, nên được nằm yên thân đấy, đến sáng.

Tôi không hỏi nữa, nằm nhìn m ấy anh «chạy» đi làm đêm về, mấy con bọ bùn ngo ngoáy kiếm ăn, dưới ánh sáng đèn điện.

Tôi đã hiểu. Tiền thuốc của mụ N. chỉ là tiền mở hàng của những anh xem, bóp say rượu, những con bạc cỏ, rúi vào tay mụ, sau một tiếng chửi «thạch sùng».

Mụ hút nhiều ít, tùy theo đêm ấy mụ đã nghe chửi «yêu» nhiều hay ít ! Nằm bàn đèn, bên cạnh con «cóc» một đêm, mụ ôn lại công việc làm ăn đêm trước, bình phẩm và chửi thật to những thủ đoạn về tình của khách làng chơi. Vì, không cách gì mua chuộc lòng con «cóc» hiện tại, bằng cách chửi những con «cóc» đêm trước.

Theo lời H. có một lần mụ đã vừa nhảy lên, vừa phân vua rằng : «nếu mụ nghiện thì mụ sẽ không trông thấy

con mụ nữa !»

Mụ đã thành nghiện. Đứa con mụ, để ở đâu, để vì ai, mụ không biết và không cần gặp nữa.

Lời thề băng quơ đã nghiệm...

Một tiếng cười ròn. Tôi mở bằng mắt ra. Con ả mà tôi đã từng treo cười đứng bên giường, nghiêm sắc mặt, nói :

- Nói đùa chứ, trả mữ đây này !

Nó nói đoạn, thẳng cánh ném mữ vào giữa mặt tôi, như lực sĩ ném lao. Tôi nhìn mặt nó đã nhợt nhạt. Chùng nó đã tiếp khách rồi, cơn nghiện đã lên, và có tiền.

Nó bước lên giường, quăng ra năm xu, đứng đần nói :

- Cho em hút «canh tí» với.

Tôi nhận cái cỗ-phần đó và gọi thêm hai điều một hào.

Tựa phăng đầu vào bụng thằng H. nửa nằm, nửa ngồi, nó hút một hơi thuốc lá, rồi ngậm tẩu, kéo thẳng một hơi. Vừa buông tẩu ra, nó đã tu mồm vào ấm nước nóng rẫy. Khói thuốc thở ra chỉ còn loáng thoáng như hơi xương.

Nó làm luôn một hơi năm điều. Đoạn, nó tườn hai chân, nằm ưỡng ra, lim dim đôi mắt, nắm lấy cái tẩu mà «bâu» một cái : «Từ tối đến giờ, bà mới thấy mặt mày, tẩu ôi !» Đến chữ «tẩu ôi», nó ngâm dài giọng ra và tiếp đến một câu xa mạc : «chém cha cái kiếp làm người...»

Ở ngoài, bỗng có tiếng gọi, nó vươn vai, ngồi dậy, tắt tả chạy ra, vừa chạy, vừa chửi, vừa rửa.

H. nhìn theo nó và lắc đầu : «lại có khách chứ gì ?»

Tôi đợi 15 phút sau, mới thấy nó dò sang, mặt nhợt thêm lên, vừa đi vừa vận lại khăn.

Chưa bước lên giường, nó đã cài giọng chửi luôn :

- Cha cái thằng say rượu. Lại «chánh đá» nữa. Thí cho mẹ nó có năm đồng xu trình Bảo-đại.

Với năm xu ấy, nó ăn một bát phở, gọi hai lần nước, hai lần ớt. Rồi ăn mía, ăn trà, và muốn canh tí với tôi một lần nữa...

Trong một đêm ấy, nó đi lại vất vả, phải đến hai bận mới xong bữa thuốc. Con «nhà thổ» ấy nó còn giống người, chỉ vì nó đã biết «chửi» cái kiếp làm người...

Tôi cô rồn nằm lại, muốn hỏi qua về cái đời làm người của nó. Thì nó đã hỏi tôi, như hỏi một người nhân tình của tất cả gái nhà chứa Hanoi :

- Nay, đằng ấy có biết không ? Xuân chết rồi !

- Xuân nào ?

- 18 Yên-thái ấy mà. Mẹ kiếp ! chả chết đứa ấy còn chết đứa nào. Chắc con mẹ chứa ấy nó oán đây, «ông» cho rồi nó còn oán đến tam đại.

Nó thấy tôi chỉ ừ ào, nó quay phắt sang, giơ tay, giơ chân, phân vua với H. :

- Có phải thế không, anh H. ?

Về sau, phải nhờ đến H. tôi mới nghe thủng ra rằng nó nói đến cái chết «quả báo» của mẹ Xuân, một tên nhà chứa, thường rất tàn ác với chị em đồng nghiệp, những lúc nó đóng vai «cai» trong nhà lục-xì.

«Ai lại, anh ạ, gầm trời có một. Ở nhà lục-xì, nó làm nó như một bà chúa. Một con mẹ chứa, nó hành người ta đều phải tự tử, ghê chưa !

«Khi ở ngoài thì hút chịu vong mạng, tiệm nào cũng quýt. Rồi, kiếm không đủ hút, đâm ra «có chứng». Ai cũng phải chửi. Đến lúc, thối ruột ra, không ai thèm thí

cho một tí sái để nuốt, thế là tử...»

(Có «chứng» nghĩa là : kiếm ngoại, ngoại cái vảnh trong tám nghề của đời thanh lâu).

Trong đêm hôm, nghe những câu truyện nhem nhuốc, đến làm u-ám cả mặt trăng đi, nhìn cặp mắt như ghen với cái mồm kể truyện, gian ác, tro trên như vết dao khía trên một bộ mặt sám bệch, tôi cảm thấy lòng tôi buồn chán lạ thường.

Tôi đã được trông thấy vết thương đau đớn của đám đàn bà nghiện thuốc nâu, mà tất cả triết lý của loài người cũng không chữa nổi. Tôi đã tự hào được một bài học sâu xa về nhân loại lắm than.

Thế mà, chao ôi ! Cầm cái mũ, tôi vẫn ghê ghê, tởm tởm, tuy rằng con nhà chứa nghiện có thể rằng đã treo cái mũ đó bên cạnh thành thờ tổ.

(Còn nữa)

Trọng-Lang

## Đói

Truyện ngắn của V.S.

Một cơn gió lọt vào làm cho Sinh tỉnh giấc. Anh ta thấy cái hơi lạnh của mùa đông thấm qua lần chăn mỏng và thấy người mệt mỏi vì suốt đêm qua đã co quắp trên chiếc phản gỗ cứng, lúc nào cũng giá lạnh.

Sinh cuộn chăn ngồi dậy. Thế là, cũng như những buổi sáng khác, một cái buồn rầu chán nản, nặng nề ở đâu đến đè nén lấy tâm hồn.

Những đồ vật quanh mình ẩn hiện trong bóng tối lờ mờ làm cho Sinh lại nghĩ đến cái cảnh nghèo nàn khốn khổ của chàng. Một cái bàn con siêu vẹo bên góc tường, một cái trống tre đã gãy dăm ba nán, một cái ấm tích mất bóng và cái chén mẻ, nước cáu vàng... Trong cùng, một cái hòm da, dấu hiệu còn lại của cái đời phong lưu độ trước...

Tất cả đồ đạc trong căn phòng chỉ có thế. Mà đã lâu lắm, quanh mình Sinh vẫn chỉ có những thứ đồ tồi tàn ấy, đã lâu lắm, chàng đến ở cái căn phòng tối tăm, ẩm thấp này... Những ngày đói rét không thể đếm được nữa. Tiếng gió vi vút qua khe cửa ban đêm đối với chàng nghe đã quen, cả đến cái mệt mỏi lả đi vì đói, chàng

cũng đã chịu qua nhiều lần rồi.

Sinh thở dài. Chàng nhớ lại cái ngày bị thải ở sở chàng làm, cái giọng nói quả quyết và lạnh lùng của ông chủ, cái nét mặt chán nản, thất vọng của mấy người anh em cũng một cảnh ngộ với chàng... Từ lúc đó là bắt đầu những sự thiếu thốn, khổ sở, cho đến bây giờ...

Một tiếng guốc ngoài hè làm cho chàng ngừng lên trông ra phía cửa : vợ chàng về. Nàng vén cái màn đỏ treo ở cửa bước vào. Sinh thoáng trông cái thân hình của vợ chàng in rõ lên nền sáng, một cái thân thể mảnh rẻ, gầy gò trong chiếc áo the mỏng phong phanh... Cái cảnh tượng ấy làm cho chàng như thất ruột lại vì xót thương...

Vợ chàng buồn rầu lại cạnh giường, yên lặng nhìn Sinh không nói gì. Sinh với lấy tay nàng kéo xuống bên mình, âu yếm hỏi :

- Em đi đâu mà sớm thế ?

- Em lại đăng bà Ba ở cuối phố vay tiền. Hồi em có, em cũng tư giúp cho bà ấy nhiều...

- Thế có được không ?

Vợ Sinh nhìn chàng rồi thở dài lắc đầu :

- Ai cho mình vay bao giờ.

Sinh buồn rầu, nói một cách chán nản :

- Thói đời vẫn thế, trách làm gì... Nhưng bây giờ làm thế nào ?

Chàng nghĩ đến cái thạp gạo đã hết, mà trong túi không còn được một đồng xu nhỏ... Đã hai hôm nay, chàng và vợ chàng thôi ăn bữa gạo cuối cùng, đã hai hôm, cái đói làm cho chàng khôn khổ...

- Làm thế nào ?

Vợ chàng nhắc lại câu hỏi ấy, rồi cúi mặt khóc. Một mối tình thương như tràn ngập cả trái tim chàng... Sinh nắm chặt tay vợ ôm vào lòng, đấm đuối, thiết tha. Chàng chỉ muốn chết ngay lúc bấy giờ để tránh khỏi cái nghèo khôn khổ, nặng nề quá đè ở trên vai...

Buổi chiều đến đem theo những cơn gió lạnh lùng. Sinh bắc ghế ra cái hiên nhỏ trước cửa phòng, tựa vào bao-lơn nhìn xuống dưới nhà... Cái chỗ chàng thuê ở là một căn nhà hẹp và giải, chia làm nhiều phòng. Mỗi gian phòng là một gia đình chen chúc ở, toàn là những người nghèo buôn bán ở các nơi.

Giờ này là giờ họ làm cơm. Trông thấy họ tấp nập làm lụng, Sinh lại nghĩ đến cái bếp nhà mình bây giờ vẫn còn tro lạnh, khói tàn, chàng lại lo không biết vợ chàng đi từ sáng đến giờ sao mãi không thấy về, mà về không biết có đem cái gì không, ha lại chỉ một mối thất vọng như nhiều lần...

Nghĩ đến, Sinh lại đem lòng thương, thương người đàn bà xưa nay vẫn quen thói đài điểm phong lưu, mà bây giờ chịu khổ vì chàng... Hai bên gặp gỡ nhau trong một tiệc rượu dưới xóm cô đầu. Hồi ấy, chàng còn là một người có việc làm, còn là một người có tiền... Quen biết nhau, rồi yêu mến nhau, chàng đã chẳng quản sự ngăn trở của nhà lấy nàng về... Đôi vợ chồng đã cùng nhau sống những ngày sung sướng, ái ân, những ngày còn để lại trong lòng chàng một cái kỷ niệm êm đềm, mà mỗi khi nghĩ tới, chàng không khỏi hồi hộp, bồi hồi... Rồi sự nghèo nàn đến, đem theo những cái nhục nhằn, khốn khổ, đem theo những ngày đói rét.

Tuy vậy, sự khổ sở chàng nhận thấy không làm cho vợ chàng bớt tình yêu đối với chàng. Cũng vẫn nồng nàn, đầm thắm như xưa, cái ái tình của đôi bên chỉ có thêm mùi cay đắng vì xót thương nhau.

Cái hình ảnh một thân thể yếu đuối, mảnh rẻ in lên nền trời sáng buổi sớm mai lại thoáng hiện ra trước mắt Sinh. Chàng nhớ lại cái thất vọng không vay được tiền, đôi con mắt buồn rầu, đăm đăm nhìn chàng như ngụ biết bao nhiêu âu yếm, bao nhiêu hy sinh.

Một cơn gió đến làm cho Sinh thấy lạnh buốt tới xương. Chàng thấy đói, một sự đói vô cùng, như trong đời chàng chưa thấy bao giờ. Đói như cào ruột, làm người chàng mệt lả đi, mắt hoa lên, trông vật gì cũng lơ mờ như lay động.

Khi còn đủ ăn, đủ mặc, chàng không hề để ý đến cái đói, không bao giờ nghĩ đến. Bây giờ chàng mới được hiểu biết cái đói như thế nào. Chàng rung mình khi nghĩ đến trước cái mãnh liệt của sự đói, chàng cảm thấy sự cần dùng của thân thể trấn áp được hết cả những lệ luật của tinh thần.

Mùi sào nấu đồ ăn ở dưới sân nhà đưa lên làm cho chàng khó chịu vô cùng. Sinh cúi đầu trên bao-lơn nhìn xuống xem họ làm bữa cơm chiều. Các thức ăn tuy tầm thường, nhưng Sinh lấy làm lạ rằng chàng chưa bao giờ thèm muốn những cái đó như chàng thèm muốn bây giờ. Mấy miếng đậu vàng trong chảo mỡ phồng dần trên ngọn lửa, mấy con cá rán bắt đầu cong lại làm cho chàng ao ước đến rung động cả người... Không bao giờ

chàng hiểu được như bây giờ cái giá trị vô cùng của một miếng ăn...

Trước kia, khi nghe truyện người ta tranh dành nhau vì miếng ăn, chàng vẫn mỉm cười khinh bỉ. Chàng cho rằng miếng ăn là một sự không đáng kể, chỉ có cái thanh cao trong sạch của linh hồn mới là cần... Nhưng bây giờ, trong cái phút đói này, chàng mới thấy rõ cái cần mạnh mẽ và tha thiết của miếng ăn là thế nào...

Và chàng, trước kia phong lưu trưởng giả, trước kia khi đi qua đám bình dân bán thịt và nghèo nàn này, chàng vẫn khinh và tự hỏi không biết họ sống để làm gì, sống để mà khổ sở, để mà đói rét, không biết sống đối với họ ý nghĩa gì mà con ham mê quyền luyến. Bây giờ chàng lại ao ước được một miếng ăn như họ để sống qua được cái ngày rét mướt, bây giờ...

Một cái bàn tay nhẹ nhàng đặt lên trên vai. Sinh quay lại, vợ chàng tươi cười, giơ ra trước mặt mấy cái gói giấy bóng gạo gói sạch sẽ, mà thoáng trông, Sinh cũng nhận biết ngay là những thức ngon, mà rất ngon, ở các hiệu tây mới có. Mùi thịt ướp và mùi giò thoang thoang đưa qua làm cho Sinh rung động cả tay khi lần mở những giấy buộc chung quanh... Chàng sung sướng hỏi dồn :

- Ô ! Ở đâu thế này ? Em Mai lấy tiền đâu mà mua thế?

Mai nghe Sinh hỏi, cúi đầu mỉm cười :

- Anh cứ ăn đi đã ! Ăn cho đỡ đói, rồi em kể chuyện cho anh nghe. Thật là may quá, mà cái bà ấy thực phúc đức quá, anh ạ...

- Ai thế ? Kể đi cho anh nghe đã.

Mai âu yếm nhìn chồng :

- Không, anh cứ ăn đi đã kia... Vừa ăn, em vừa nói chuyện cho mà nghe...

Rồi nhanh nhẹn đặt mấy gói giấy kia lên bàn, lần mở những tờ giấy bóng bọc ngoài... Sinh nhìn thấy mấy miếng thịt ướp hồng hào, mỡ trắng và trong như thủy tinh, mấy khoanh giò nạc mịn màng, mấy cái bánh tây vàng đỏ...

Mai nhìn Sinh mỉm cười, rồi cất tiếng vui vẻ :

- Thế này nhé, em ở nhà đi cũng là đi liều, chứ thật cũng không biết đến nhờ vả ai được... Anh còn lạ gì các bạn hữu bây giờ : họ thấy mình nghèo khổ, thì ai người ta giúp, vì có mong gì mình trả lại người ta được... Vì thế, em cứ lang thang ngoài phố, nghĩ lúc bây giờ cực

thân quá, anh ạ, chỉ muốn đắm đầu xuống sông cho rãnh... Nhưng nghĩ đến anh, em lại không đành lòng... May quá, vừa lúc ấy, lại gặp ngay bà Hiếu, một người quen biết từ trước. Bà trông thấy em, vồn vã, hỏi han như người bắt được của...

Mai nói nhanh, liền thoắt :

- Bà ta tử tế quá... Cho em vay tiền, lại còn hứa giúp vốn để em buôn bán nữa... Rồi nay mai, em đi buôn cau, anh nhờ. Thật không ngờ có người biết thương người như thế...

Sinh sung sướng nói :

- Nếu không thì chúng ta đành nhịn đói ngày hôm nay. Nhưng sao em mua hoang thế này ?

Mai cúi đầu, hai má đỏ hồng, mấy sợi tóc Mai rối tung trên trán càng tăng thêm vẻ kiều mỹ của nàng.

- Anh không lo. Em còn nhiều tiền. Đây anh xem.

Nàng thò tay vào trong túi áo, rút ra một tập giấy gạc, vút ra trước mặt Sinh, rồi nhanh nhẹn vui vẻ quay bước vào trong nhà.

- Anh đợi em một lát, em đi lấy dao cắt bánh.

Nàng quay lưng đi, chàng chợt trông thấy trên mặt đất một mảnh giấy gấp mà lúc trước chàng không trông thấy. Chàng cúi xuống ghnặt lên mở ra đọc :

Em Mai,

Đây, anh đưa em số tiền anh đã hẹn. Em muốn lấy nữa, anh sẽ cho em nốt, nhưng thế nào tối nay em cũng phải đúng hẹn đến đây anh đợi...

Tờ giấy trên tay Sinh rơi lúc nào mà chàng không biết. Một cái sức nặng nề như đè nén lấy quả tim, làm cho chàng ngừng thở. Hình như trong một giây phút, bao nhiêu cái hy vọng sung sướng của đời chàng tan đi mất...

V. S.

(Kỳ sau đăng hết)

## Trong Làng Chạy

Của Trọng-Lang

**T**ả cái đời sinh-hoạt và những cách hành động, nhưng mưu hay chước lạ của bọn «ăn cắp» từ nhà quê đến thành thị.

(Tiếp theo)

### Ngôi thứ nó trong xã hội

Thằng đồ giả trên đây, ở K. T. bạc từng mớ có tiếng hàng trăm, nghiêm nhiên sống một đời nhàn nhã như một ông Cả, ông Tưởng trong cái cảnh cá vàng, chim gà trời, trong xã hội cổ annam. Ngôi đánh tổ tôm với «cóm giải», sòng đôi với người lương thiện, nhưng tuyệt nhiên không thò ra «cái đầu tai».

Vì, chúng không đi «chợ» hàng ngày, chọn «vàng» để thi hành thủ đoạn, dùng đòn nào chắc đòn nấy, không «hiếc» những «hàng hóa» có thể làm lộ tung tích, và không hề xâm phạm đến người cùng phố, dù chết đói ngay cũng đành.

Thỉnh thoảng «vàn» một «chuyến», đủ sống hàng tháng.

Chúng lành như đất.

Chúng là những con cá to vằn lượn ngoài lưới pháp luật.

### **Y sĩ của gia đình «chạy»**

Tha hồ đánh, ốm có thuốc, chết thì chôn ! Chúng không hề trột dạ. Có khi người ta khiêng về một thằng mềm như rura, mình mẩy thâm tím : nó vừa bị «bóm» và bị xử theo công lý của người mất cửa. (bóm : bắt).

Chỉ mấy nhát dao câu, trong một đêm, y sĩ của gia đình chạy K. T. đã cải tử hoàn sinh cho nó.

Mai, ông hỏi nó khỏi chưa, nó sẽ giả lời rất gọn «Ngã soàng ấy, nước mẹ gì ! »

Nhưng mặt nó nhăn nhó như bồ vợ phải đâm !

Ông Biển-thước K.T. chữ lấy tiếng, nghĩa là con dao câu không phải là cần câu cơm ở đám «chạy» bị đòn.

Cho ông được ngồi dung đùi, bà nội trợ, phải chuyên cái việc «đi chợ» không mang tiền, để nuôi ông. Người đàn bà ấy «moi», «nảy», mua hàng tài tình có tiếng.

Y sĩ của làng chạy, theo lời vợ, chỉ là một đụn dạ đeo tên người, một nhà nho cầm cái «bút viết» không nên

thân.

## Thằng cản

Thằng đi «cản» đôi với thằng «chạy» cũng như thằng «cá xâu» đôi với chị gái «săm». Ông «anh, chị» này thường có công việc làm ăn tử tế, có cửa hàng.

Không có hai ngón tay búp măng, nhưng đã có hai bàn tay sắt, và hai phần ba một bài võ Thiếu-lâm hay Sơn-đông.

Công việc của nó là trông nom «hàng hóa», cản «váng» cho đàn em «moi, nẩy», can khéo, giẫy vây, gây sự đánh nhau với những tay non, và có khi lấy thân có luyện để chịu đòn thay, đóng vai thằng Cam cho thằng Quýt chạy.

Những tay «cản» có bản lĩnh, như cái thằng đã từng làm anh chị cho đảng K. T. ở gần miếu H. C., chỉ đi «hoa tiêu» cho những món hàng nào quan trọng, đáng giá.

Trong một đoạn đường, dùng mắt, hay là chỉ nói nhiều lắm là ba tiếng để ra lệnh, hỏi han, hay cáo cấp : «Nhẫu» (nhanh lên), «Róng chưa?» (Lấy chưa); «Sùng» (Động).

Thằng «Cản» hưởng phần sư-tử, hay tít ra là một nửa. Hàng hóa, vàng bạc, đồ đạc lấy được, có khi tự tay nó phát mại.

Rỗ tết, chêm chệ hưởng sôi, gà của làng «chạy». Chính nó mới thật là con cá voi.

### **Đàn bà «chạy»**

Nếu có đàn bà nuôi nổi chồng, có bản lĩnh hơn giống khỏe, ta cũng nên kể thêm đàn bà «chạy».

Con mụ Út, đường H. xưa kia xuất thân hát xẩm. Rằm tháng tám, đánh côn cho sư tử vờn, hay múa sư tử rất giải, nhanh nhẹn, khỏe mạnh hơn đàn ông.

Con mụ Q.N. ở K.T. không có võ, nhưng người ta bảo «nó khỏe như vâm, đánh nhau với ai, lấy chân đá banh bách ! »

Người ta và tôi đã thấy nó giao chiến với một người đàn ông lực lưỡng, vào hạng lao động. Mắt long lên sòng sọc, rãi sùi ra hai bên mep, trông nó ghê gớm như đồng «năm dinh». Con mụ nó cào chán, co chân đá, như người tập đá bóng.

Đối thủ tối tăm mặt mũi như đứng trước ngọn hoa quyền.

Một cái đá cuối cùng. Nó vớ được chân con mụ, cong lưng lại định quật.

Hai bàn tay con mụ nắm được bên địch, một chân lò cò, tôi tưởng như nó định trèo lên vai gã nọ.

Con mụ ngã trước, theo sau một tiếng gầm giãi, tôi nghe như câu rủa «ba đời thằng chết tiệt !» Thằng kia vẫn đứng khom khom, nó vừa thở vừa nói : «Mẹ ! Ông chỉ xé...» Nó nói mà nó làm thật, giời ạ ! Nó ghé răng cắn vào gấu quần con mụ mà xé... bằng mồm.

Vải quần rai, nó rai, con mụ rai, ba thứ rai ấy kết tã thành một bức tranh kỳ lạ.

Cuộc đấu này ? Nó chỉ là một mẹo phải dùng lúc chi «gọn» (gọn, sùng, địa : động).

Mụ bị tình nghi là «nảy» trong một đám bạc. Mụ lôi ngay một thằng ra, vu cái tội tày đình ấy cho nó, đánh nhau với nó, để... sí súa.

### **Rốc Cẩm-Nang : đòn «thả chí»**

Đàn bà «chạy», chuyên đi «moi, nảy», «mua hàng, bán hàng», tóm lại, đi «chợ không đem tiền nhà». Chúng tản đi các chợ cùng quê, sửa các «bí tởm» (đàn bà có cửa).

Một mụ đi mua hàng, lê la trong chợ. Hầu bao cộm những cạnh bạc đồng. Một mụ thứ hai xà vào bên cạnh, hỏi thăm giá hàng, cách thức mua bán. Câu truyện rằng rai một lúc. Con mụ thứ hai bỗng tay chỉ, mồm kêu : «Ồi eo ơi ! Con chí ở cổ bà kia kìa !» Mụ kia rầy nẩy như người rằm phải đờm, rồi rít : «Ồi giòì bà bắt dùm cháu đi ! »

Con «chí» ấy oái oăm, nhảy bắn sang người tố cáo nó.

Các vai trò đổi lại. Lại mụ thứ hai mồm kêu liên thanh như sợ con «chí» nó sắp hút hết máu trong người mụ. Nó kêu, nó giẫy, nó rửa con «chí» như rửa con nó đẻ ra, cuống cuống cả lên.

«Có chạy đằng giòì mấy «ông» !» Mụ thứ nhất tóm được con chí, hai tay rón rén xách nó lên ngang mặt, nghiêm nghị như nó sở lỗ kim.

Con chí vô tội chết kẹt đến hai, ba lần giữa ngón tay mụ và hòn đá bên đường.

Tỏ giàn cảm ơn, con mụ thứ hai chỉ vào người bắt rận, rồi cười khúc kha khúc khích.

Một trận cảm ơn, hứa sẽ gặp nhau, rồi ai đi đường nấy.

Nếu con «chí» có thiêng, ắt phải «ngậm cười», vì con mụ giết nó, vừa kẻ, vừa khóc như con mẹ rại.

Bao nhiêu tiền của mụ rất chắc chắn ở hầu bao đã theo con chỉ về «phương tây» rồi.

Thay vào đòn «thả chí», mụ có thể dùng những đòn khác là : nhờ người ta thôi hộ bụi mắt, hay là nhờ hộ lông cặm. Nếu «váng» không ngồi luôn một chỗ, thì nó nhờ đờm vào áo người ta rồi một thằng ra xin lỗi để lau đền, hay là giả làm người thông-manh để đi đụng nhảm vào người có của.

Ngoài ga Hàng Cỏ, tôi đã thấy có thằng nó bỏ con kiến lửa vào gáy một hành khách, tay trái đang cầm tiền lẻ để mua vé xe hỏa, tay phải khư khư lấy túi áo đựng ví tiền. Bị kiến đốt gáy, anh ta hoảng lên, nhưng tay trái không rời «ghít-sê» ra được, chỉ còn tay phải đưa lên gáy sờ rồi rít, quên hẳn cái ví. Lúc nhìn xuống túi, thì ví đã bị «moi» rồi.

Có người hỏi : nếu bắt được quả tang chúng, thì cái thái độ của chúng lúc ấy ra sao ?

Gặp trường hợp ấy, chúng phải cần đến cách can thiệp của thằng «cản». Thường, chúng rất lanh lợi, biết tùy cơ ứng biến, như vút giả mà chạy, hay là biết là bị «sùng»

thì tự nó lại đem trẻ như là đã tìm thấy hộ.

Một ngày kia, một người đàn bà, quen tôi, bị chúng cắt khuy vàng trong chợ. Theo lời tôi chỉ bảo, trước khi vào chợ bà ta đã để ý giữ gìn. Cho nên, nó đang «nảy», thì bà ta nắm được bàn tay. Không đợi cho bà ta lên tiếng, thằng chạy ấy - trong vòng hai mươi tuổi - cười khì rằng «Này khuy vàng ! «đây» giả cho đấy !» Bà ta hấp tấp cầm lấy khuy vàng. Vừa mới cầm, thì đầu ngón tay thấy đau nhói một cái : nó giả khuy, nó lại bấm cho một cái thật đau. Trong lúc thảng thốt, thằng ranh con đã lẩn vào đám đông. Thấy thân áo xa xuống nhìn lại, cả khuy đều bị cắt.

Nó trả cho một, còn nó lấy hai.

Thằng «chạy» ấy là một tay đã thụ đạo. Nếu nó giăng ra mà chạy lúc bị tóm như những «yêu» tầm thường, tất người ta sẽ dụng công giữ nó lại đợi đến lúc tháo được ra, thì đội xếp đã tới rồi.

Ngón tay nó bấm mạnh, tỏ rằng bó biết «nảy» cả đồng hồ. Trừ những giây bằng kén, còn thì giây vàng hay bạc, nó bấm một cái đúng vào mối hàn, rồi chỉ giăng khê giây sẽ đứt tung ra.

Thằng H. đã trổ tài bấm giây truyền bằng vàng cho tôi xem. Hai ngón tay nó nhón sợi giây, đeo ở cổ một thằng khác, đồng thời vừa bấm vừa rút một cái nhanh như cắt và rất gọn gàng, đoạn bỏ thông một đầu giây xuống, đầu kia nó kéo thẳng lên, lắc tay một cái, sợi giây đã nằm tròn trong bàn tay nó. Êm ái như không.

Tôi hỏi nó : «Lấy ở túi hay ở cổ, giây nào lấy dễ nhất ? »

Nó đáp : «Đã luyện tập nhiều rồi, giây truyền hay đồng hồ đã đến gần được thì cái nào lấy cũng dễ cả. Nhưng mà thích nhất là lấy của các tiểu thơ hay «vây» đeo giây ra ngoài cổ. Các «me» nhà ta, chẳng hạn. Lấy xong, đứng đằng xa mà nhìn bộ tịch các ả mắt của, thánh cũng phải cười.

(Còn nữa)

## Dưới Bóng Tre Xanh

Truyện dài của Khái-Hung

(Tiếp theo)

Muốn tránh sự vô vị buồn tẻ của những ngày bằng phẳng đều đều, Thanh cùng bảy học trò tổ chức những cuộc đi chơi giải trí, hoặc quanh vùng, hoặc đến bờ biển hưởng gió mát hay đi thuyền ra bãi coi ngắm những con hải âu bay lướt trên mặt nước.

Hôm nay, thứ năm, được nghỉ học buổi chiều, Thanh đưa lũ trẻ đi xem gặt. Chàng muốn mắt chúng được trông thấy những sự chứng học trong sách hay tả trong các bài luận khô khan, đầy những chữ sáo. Chàng thường nghĩ : «Trong phạm vi giáo dục, ta chỉ là một người môi giới, vạn vật mới thực là ông thầy của trẻ con».

Câu tư tưởng ấy đủ tỏ rằng Thanh yêu vạn vật đến bậc nào.

Mà thực vậy, vừa ra tới ruộng lúa vàng ửng một khoảng đồng là chàng chẳng còn nhớ tới bọn học trò nữa. Chàng mê man với cảnh vật, ngây nhất với mùi lúa chín, mùi rạ mới cắt xông lên.

Ngồi trên bờ lạch nước, dưới bóng mát một khóm chuối xanh tốt, Thanh say xua ngắm cảnh gặt hái. Trời, ruộng, người, vật, chàng cho như có liên lạc nhịp nhàng với nhau, tạo thành một khúc nhạc điều hòa, êm lặng.

Những người đàn ông đàn bà vận quần áo nâu sẫm đứng lên, cúi xuống, in hình trên nền tre xanh các làng lân cận. Họ cắt từng bông lúa. Tiếng liềm trong đám lá khô nghe sần sật làm cho chàng rờn mình như khi nghe róc rúa. Từng đàn giê vừa kêu «chiếc, chiếc» vừa bay chao lượn tựa những con thoi văng mạnh bắn ra ngoài khung cửi.

Thanh đưa cặp mắt mơ màng theo đường đi, lối lại rất ngộ nghĩnh, rất lãng bãng của đàn chim. Có khi chúng lảo đảo đôi cánh nâu phơ ra cái bụng trắng loang loáng, cử chỉ vụng về như sắp rớt... Bỗng vụt một cái đưa mình lên cao tít như chọc thủng đám mây trắng vắt ngang trời, hay cúp cánh lại lao thẳng đầu xuống thử ruộng khô còn chân rạ, rồi lại nhẹ nhàng, yếu điệu, liệng là là mặt đất.

Trong cái cảnh náo nhiệt, hoạt động ấy, tự một ông đồ nho ngồi trầm ngâm suy nghĩ, một con chim trà ử rũ đậu trên cuống lá sen héo quắt tron gmột vực nước nông, vết tích cuối cùng của mùa hạ vừa qua. Cái dáng điệu buồn tẻ, cái thái độ khiêm tốn của con chim thực

trái ngược hẳn với bộ cánh nó nhuộm đủ các sắc xanh mà nền trời thu dịu càng làm tăng màu rực rỡ. Thốt nhiên, như choàng thức giấc ngủ gật, nó đâm bổ đầu xuống nước. Lúc nó trở lại đậu chỗ cũ, Thanh đã thấy ở cặp mỏ nặng nề của nó một con cá trắng như bạc.

Cái tính hiền lành chậm chạp giả dối của con chim trà làm Thanh ngòai khúc khích cười một mình. Thấy thế, mấy người thợ hái đưa mắt nhìn nhau, rồi cũng cất tiếng cười. Họ cười chế riễu cái tính trẻ con của ông giáo. Bây giờ Thanh mới kịp để ý đến họ, và nhận thấy họ làm việc rất nhanh nhẹn, vui vẻ. Tự nhiên, chàng đem lòng yêu mến họ, muôn biết cách sinh hoạt của họ.

Chàng liền bắt đầu câu chuyện làm quen :

- Các bác gặt cho nhà ai thế ?

- Ruộng nhà bà Nhì đấy, ông giáo ạ.

Thì ra họ biết Thanh.

- Thế à ? Các bác gặt vất vả thế này thì công cán có khá không ?

- Chả ra gì thầy ạ. Xưa kia đang buổi làm ăn dễ dãi thì công gặt còn được bốn, năm cho đến sáu hào. Chứ ngày nay thời may lắm mới có người giả cho một hào công.

Thanh kinh ngạc :

- Một hào thôi ?

- Vâng, có khi lại xuống năm xu cơ, thầy ạ : Năm xu với hai bữa cơm, cũng còn hơn là không có việc gì mà làm, thầy ạ. Chúng tôi còn lo thóc mỗi ngày một hơn mãi, thì rồi đến ruộng bỏ hoang tuốt ấy, thầy ạ.

Một người đàn bà cười khanh khách đáp lại :

- Rõ bác nói dở. Việc gì mà bỏ hoang. Thóc gạo hơn thì cây hái lấy mà ăn, không bán nữa là cùng chứ sao !

- Bà nói dễ nhĩ ! Thì lấy gì mà đóng thuế, lấy gì mà nộp lệ làng. Đến tám mươi năm thứ bà rần đều trông vào năm thóc, tề mà không bán được thì đến bán sới mà đi Tân thế giới cho xong, chứ còn ở làng, ở nước gì nữa.

Tân thế giới, đối với những người nhà quê chất phác là gồm hết các xứ không phải trung châu Bắc-kỳ. Họ nói đến Tân thế giới như nói đến nơi ma thiêng nước độc mà những người liều lĩnh mới bước chân tới, và đã bước chân tới, là chỉ để tìm cái chết khổ sở, khôn nạn.

Thanh hỏi dò để biết tình cảnh họ :

- Chắc ở làng ta, chưa ai phải đi Tân-thế-giới đấy

nhỉ?

- Có chứ. Ba năm trước, bác cần Còi bác ấy bảo tôi rằng bác ấy ra Phòng để đăng phu đi Tân-thế-giới. Từ ngày ấy đến giờ chẳng nghe thấy tin tức gì nữa. Ý chừng ma thiêng nó bắt mất rồi.

- Khốn nạn, nhưng sao lại đi như thế ?

- Ấy, thầy ạ, cũng là một việc bất đắc dĩ. Bố chết, bác ấy không có tiền làm ma. Được ít lâu, mẹ bác ấy chết, bác ấy vẫn không có tiền làm ma. Chẳng nhẽ ở nhà phơi mặt ra với người làng, người xóm à... Chết cái người ta cứ nói ra nói vào, nói cạnh, nói khóe cơ. Nào ăn không giả, nào thất hiếu với bố mẹ.

Thanh lấy làm tức tối về cái tục ăn uông dã-man ở thôn quê nói lớn như mấn gai :

- Họ nói mặc kệ họ có được không, cần gì họ nói ?

Bác thợ gặt mỉm cười :

- Nào có thể được. Ông học chữ tây, ông không hiểu tục lệ nhà quê, chứ ông tính, người ta ai chẳng có làng có nước. Thế nào là trong họ ngài làng, có ăn phải có giả, ông ạ.

Những câu nói của mầy người nông phu, Thanh đoán chừng họ đã nhắc đi nhắc lại hàng trăm hàng nghìn lần. Từ hôm chàng đổi về dạy học ở trường Nam đến nay, bất cứ nói chuyện với ai, họ cũng lôi những câu sáo ngữ ấy ra. Chàng nghĩ thầm : «Đó, cái kết quả của một dân tộc vô học : đần độn, tối tăm, mê muội, nhút nhát với sự thay đổi, cứng cổ, ương gàn theo tục lệ ! Rồi chàng cau có nói một mình :

- Chỉ vì thế, chỉ vì không có dăm con lợn với mười học sồi mà phải bỏ làng, đi phơi xương nơi đất khách.

- Lại còn chán người không có tiền lên lão cũng phải trốn tránh đi tha phương cầu thực nữa cơ, thầy ạ.

Câu truyện còn dài, nếu Thanh không nghe thấy tiếng Cúc gọi ở thửa ruộng gần đấy :

- Ông giáo ơi ! ông có biết dạy học trò ông không, hay ông để nó láo lếu với tôi thì ông bảo.

Thanh đứng dậy toan chạy lại, thì Cúc đã đến nơi, một tay cắp cái rổ con đựng trầu, một tay xách cái ấm sành đựng nước sôi nóng. Đàng xa, đàn trẻ sợ hãi cầm đầu chạy tản mát trên cánh đồng lờm chờm chân rạ vừa cắt. Thanh hỏi ra thì đầu đuôi câu truyện có thể này : Bọn học trò đương ngồi chơi «nhảy ra, nhảy vô...» thấy

Cúc đi qua liền trêu ghẹo nói : Đúc Cúc ! Đúc Cúc !

Những người thợ gặt - vừa đàn ông đàn bà nghe Cúc kể đến đó thì cười ầm lên, khiến Cúc bẽn lễn, cặp má đỏ ửng đến tận tai và Thanh ngơ ngác không hiểu, trố mắt nhìn.

Cúc im lặng cúi đầu. Một người đàn bà bảo Thanh :

- Đúc là cậu ấy đấy.

Cúc cau có :

- Chỉ được cái thế thôi. Ai người ta thêm lấy cơ chứ !

Mãi sau hỏi lại một người nữa, Thanh mới vỡ nghĩa ra rằng ít lâu nay, trong làng Nam, người ta đồn đại : cậu năm Đúc, con bà án Hai sắp lấy cô Cúc con bà Nhi Uyên, và chỉ chờ bà Nhi hết trở là nhà trai sang dạm.

Thanh cười bảo Cúc :

- Thế thì việc gì mà xấu hổ.

- Nhưng mà ai người ta lấy nó cơ chứ.

Thanh nói đùa :

- Hay nàng Cúc Hoa còn chờ trạng nguyên vinh quy bái tổ mới bằng lòng ?

Cúc đặt mạnh ấm nước và cái cổ trâu xuống nói lảng bảo những người thợ gặt :

- Các bác nghỉ tay ăn miếng trâu, uống bát nước vôi nóng đã.

Thanh nhìn Cúc, lại hồi tưởng đến hôm mới về làng, cũng gặp Cúc cao có ở trong thửa ruộng này. Chàng nghĩ thầm :

- Hình như Cúc đã nhả nhận hơn trước. Hôm ấy Cúc thô tục lắm kia. Rồi chàng đo đạc, chẳng đo dự, chàng hỏi :

- Cô có muốn đọc truyện lấy mà nghe không ?

Cúc không đáp.

- Tôi chỉ dạy cô trong vòng tuần lễ là cô đọc được thôi. Chứ muốn xem truyện mà cứ phải nhờ những thằng nhãi ranh kia nó đọc cho thì phiền lắm.

Cúc có vẻ suy nghĩ.

- Vậy cô cứ xin phép bà được học là tôi bắt đầu dạy cô ngay... Ở đời này mà không biết quốc ngữ thì đáng tức cười lắm.

Cúc ngây thơ, mơ mộng nhìn mấy con giẽ vạch những  
nét ngòong ngèo trên nền trời xanh trong.

(Còn nữa.)

Khái Hưng.

## Lê Phong, Phóng Viên Trinh Thám

Truyện dài của Thế-Lữ

### Một bài tính rất dễ

Mười giờ tôi hôm ấy, Lê Phong nhảy ba bậc thang một, sầm sầm chạy lên nhà báo, đẩy cửa tòa soạn reo lên :

- Chào mọi người ! Các anh nên mừng đi !

Anh ta đặt máy ảnh lên một chỗ, thu gọn đám giấy trên bàn chủ nhiệm, ngồi ghé lên đó, vừa cười vừa nói :

- Tôi được một tin quan trọng lắm. Tôi liền đi ngay lập tức, một giờ đi, nửa giờ điều tra, một giờ về. Thế là bài của tôi xong. Đây này (anh giở mấy trang sổ tay chữ viết nguệch ngoạc đưa ra). Tôi viết ngay tại trận rồi ngồi trên ô tô lướt về lại viết nữa. Cá canh cho «sắp» ngay đi !... Bỗng anh ngừng lại, nhìn từ ông chủ nhiệm Trần-Đăng đến ông chủ bút Văn-Bình, rồi đến ông trợ bút ở phòng bên cạnh bây giờ cũng có mặt ở đó. Anh giương mắt hỏi :

- Có việc gì mà các anh trông có vẻ nghiêm trọng quá thế ?

Trần-Đăng trở xuống tập giấy bạc để trên những giấy má :

- Việc này.

- Lành hay dữ ?

- Không lành lắm... Nhưng cái tin quan trọng của anh có báo nào biết nữa không ?

Phong cười :

- Có. Nhưng chưa biết ngay, sớm ra cũng đến mai, nghĩa là biết vì Thời-Thế cho họ biết.

Ông chủ nhiệm xem qua bài của Phong rồi đưa cho ông thợ bút :

- Anh làm ơn bảo người thư ký đánh máy ngay làm ba bản, cho họ xếp chữ ngay một sáng mai đưa kiểm duyệt sớm, độ 9 giờ thì cho lên khuôn...

Rồi ngảnh lại nói với Phong :

- Còn việc không lành vừa xảy ra là việc một hai chục bạc.

«Trước khi anh vào đây không đầy 5 phút, tôi đem soạn lại số tiền 300 bạc dưới trị sự đưa lên chiều hôm

nay. Sực nhớ ra một việc cần, tôi phải sang phòng bên với Văn-Bình, lúc trở lại thì thấy mất hẳn một tờ giấy bạc hai chục tôi chặn dưới cái thước này cùng với những tờ khác. Cửa tòa soạn không khóa, nhưng vẫn đóng. Tôi chỉ vắng đây có hơn một phút, mà quyết rằng lúc đó, trong này không có ai.

Lê Phong chau mày hỏi :

- Việc mất tiền này, những thợ in dưới nhà biết chưa?

- Chưa. Vì tôi vừa thấy mất thì anh đến.

- Bọn thợ in có ai hay lên đây không ?

- Ai cũng lên được đây, nhưng thường thì chỉ một vài người thợ chính xếp chữ xong đưa bản in thử lên cho chúng tôi chữa !

- Thế còn những người chạy giấy.

- Họ về cả rồi, duy có ít thợ in phải ở lại đến nửa đêm để làm cho xong những việc cần kíp.

- Anh làm ơn cho gọi mấy người vẫn lên đây cho tôi hỏi.

Ông chủ nhiệm vừa sắp mở cửa thì Lê Phong cản lại ngay. Anh đưa mắt trong đây đó một lượt, nhìn thẳng về

một phía như để tìm ý kiến, rằng cần hết môi dưới lại cần môi trên. Anh đứng lên giơ tay đưa về phía giữa bàn làm như muốn với một vật gì, cúi xuống xem xét rất kỹ cạnh bàn một hồi lâu, rồi lại lom khom đi từ chân bàn ra phía cửa. Tới đó, anh ngừng lại, vặn cái vặn cửa mấy cái, gật đầu lẩm bẩm như nói một mình :

- Tiếc rằng chỉ mất có hai chục bạc thôi ! giá là một cái án mạng thì thú quá.

Anh mỉm cười, lấy thuốc lá hút, thọc tay vào túi quần, đi đi lại lại trong phòng, chốc chốc lại đứng nhìn cái địa đồ, cái bảng giấy hay bức tranh, rồi sau cùng đến đọc những chữ nhỏ trên quyển lịch treo trên tường một cách chăm chú.

Chúng tôi chưa hiểu những trò ấy có kết quả gì, thì bỗng Phong mở cửa ra ngoài, đến ba phút sau mới trở lại. Anh soa hai tay vào nhau, đứng đỉnh lại gần bảo chúng tôi :

- Tìm thấy hai chục bạc không khó một ly nào, vì tôi đã thấy rồi; nhưng tôi muốn cho người ăn cắp phải thú nhận nữa kia. Vậy anh làm ơn xuống nhà in, đừng cho ai biết chi hết, trong người nào thấp bé, nhanh nhẹn, ngón tay nhỏ, ngắn và bản nhất thì gọi riêng lên đây.

Một chốc, ông chủ nhiệm lên cùng với hai người thợ in trẻ tuổi :

- Người thấp bé nhanh nhẹn thì tôi thấy có hai người này.

- Không hề gì. Nãy tôi quên không nói rõ rằng hấn đi giấy cao-su, tóc rẽ bên... mặt mũi sáng sủa, lông mày hơi thưa.

Anh vừa nói vừa nhìn trừng trừng vào mặt một người thợ in mà anh vừa mô tả :

- Người ấy chính là người lấy hai chục bạc đó. Anh có nhận là đã lấy hai chục bạc trên bàn này không ?

Người thiếu niên cãi :

- Thưa ông, quả tôi không biết gì về việc tiền nong trên này. Từ lúc đến sở, tôi có lên đây bao giờ đâu.

- Được lắm, anh không cần phải thú nhận tôi, tôi biết cả rồi. Để tôi nói cho anh nghe xem có đúng không.

«Hồi gần mười giờ, anh sắp xong một bát chữ rồi đưa bản in thử lên đây. Trước khi mở cửa, anh nhìn qua bức màn the căng ở cửa kính này, không thấy có ai, anh cứ lẳng-lặng vào không gõ cửa. Anh toan để bản in lên đó rồi xuống thì trông thấy tập giấy bạc giữa bàn. Trông

trước, trông sau thấy vắng người, anh liền đứng sát cạnh bàn, đưa tay trái ra rút lấy một tờ giấy hai chục. Anh sợ ra gặp người nhận được anh thì sự bại lộ mặt, nên anh giấu tiền đi một chỗ không được kín lăm, nhưng nghĩ ra được chỗ ấy cũng đáng khen đấy. Anh định việc xong xuôi, anh sẽ lên lấy sau.

«Anh ra ngoài, sắp xuống thang thì anh nghe thấy người chạy lên, anh vội vàng tắt cái đèn trước kho giấy đi, rồi đứng ẩn vào bên trong cửa kho giấy. Người chạy lên là tôi. Tôi cũng vô tình không để ý đến ngọn đèn tắt ở trên lối đi... mà ai cũng có thể vô tình như tôi được.

«Nhưng không may cho anh là tôi chỉ vô tình có một chút thôi. Tôi vào đây chỉ trong mười phút đồng hồ là biết rõ được cái cử chỉ của anh. ... Vậy bây giờ, anh chỉ có việc lại chỗ giấu tiền lấy đưa ra đây là xong».

Người thợ in như bị đôi mắt của Lê Phong thôi miên, mặt tái mét đi, hai tay nhem nhuốc những mực in nắm cái mép áo the để cho khỏi run. Hắn ta tỏ ra vẻ hối hận lăm, vừa mới bắt đầu nói :

- Thưa ông, tôi thực lấy làm...

Thì Phong ngắt lời :

- Vô ích. Tôi hiểu rồi, anh cứ lấy tiền ra đây là êm chuyện.

Người thợ in liên thông thả đi tới quyển lịch treo gần cửa, ngảnh nhìn chúng tôi một cái và rút tờ giấy bạc gấp tư dặt vào đó đưa cho Phong. Phong cười :

- Từ nay, nếu anh muốn ăn cắp tiêu thì phải rửa hết những mực in ở tay kia đi. Anh cũng là người mau trí khôn, nhưng anh chưa phải tay ăn cắp thực thụ.

Sau đó 15 phút khi chúng tôi hỏi Phong tại sao anh khám phá việc vừa rồi nhanh chóng đến thế, thì anh hơi nhún vai :

- Khám phá, là một tiếng to quá, vì việc này có gì là khó đâu ? Những vết tay bấn trên bàn, trên nắm cửa, trên quyển lịch kia rõ ràng như những lời tố cáo. Các anh chỉ để ý một chút cũng thấy được như tôi. Còn như biết được người thợ in đứng nấp trong kho giấy cũng dễ lắm. Các anh ra đây mà xem.

Chúng tôi cùng theo anh ra, đến gần cái kho giấy, sê trước cửa tòa soạn và ở về bên kia lối đi. Cái kho giấy này nhỏ, hẹp gần bằng cái cửa kho không có cánh, trong đó chỉ để lọt một cái tủ lớn chia làm nhiều ngăn; tủ này dùng để xếp những báo chí cũ và những bản thảo không

đăng hoặc đăng rồi.

Ngọn đèn mà anh bảo người thợ in tắt đi lúc trước bây giờ đã sáng. Anh chỉ vào một góc tủ nói :

- Các anh hãy nhìn kỹ những tấm bìa lớn để chìa ra ngoài mấy ngăn giấy này... Mép bìa riêng một phía ngăn bên kia, trông nhàu gãy một cách khác thường, nhất là ở hai ngăn giữa. Thế nghĩa là tất phải có một người đứng nép vào đó. Mà người đó không được cao lớn lắm, vì cái vết tay hấn áp vào tường kia không cao quá nửa thước tây. Thường thường thì một người vội vàng sợ hãi đứng nép vào một nơi nào, cánh tay bao giờ cũng ruỗi thẳng, áp bên mình, như để tìm cách thu nhỏ mình lại.

Thấy chúng tôi khen cái tài xét đoán của anh thì Lê-Phong chỉ bĩu môi, nói đùa :

- Đã có gì gọi là tài, tôi mong còn có những việc ly kỳ bí mật hơn để bắt cái trí còn con của tôi phải làm việc hơn một chút nữa. Chứ những việc tầm thường như việc vừa rồi, bất kỳ ai cũng tìm ra được. Làm một cái tính cộng có nhẽ còn khó hơn thế. Lúc nãy tôi làm bộ nghĩ ngợi, dò xét, chỉ là để cho câu truyện có vẻ to tát và để «lòe» các anh một tí đấy thôi.

## Lê Phong Làm Việc

Lê Phong thường bảo tôi :

- Ở cái nước Nam thái bình này, làm phóng viên thực là một nghề nhàn hạ. Những truyện rắc rối, kịch liệt xảy ra ở đâu kia, chứ ở đây thì không. Tôi vẫn thiết tha mong ước có một ngày tốt kia, đeo máy ảnh bên mình, chạy hết từ chỗ nguy hiểm nọ đến chỗ nguy hiểm kia, tìm biết được những việc bí ẩn phi thường, lật được những mặt trái «chưa xuất bản bao giờ» để phó lên mặt báo.

Bởi vì ưa điều bí mật, nguy hiểm, không phải riêng vì lòng ham mạo hiểm. Anh ta chỉ nghĩ đến công chúng của tờ báo anh ta giúp việc thôi. Cho nên, về phương diện nhà nghề, Lê Phong có đủ các điều tranh dành, ganh tị. Một tin gì lạ mới xảy ra mà có một phóng viên báo khác biết trước cũng đủ làm cho anh ta buồn bực mất mấy giờ đồng hồ. Anh ta sẽ cầm tờ báo kia lên, nhắc đi nhắc lại luôn mồm :

- Quái, một việc như thế này mà sao mình chưa biết?

Rồi một lát nữa :

- Họ biết trước, nhưng họ viết tôi lắm. Giá ở tay mình thì... ! Nhưng không cần ! bây giờ cũng chưa muộn

lắm, ta vẫn có thì giờ chuộc lại cái tội ghê gớm của ta.

Thế là anh ta đứng ngay lên, lấy sổ tay, lấy xe đạp, cầm cổ phóng đi như người đi báo tin nhà cháy; rồi sau đó một giờ hay nửa buổi, hay cả một ngày, tùy theo việc điều tra lâu hay chóng, anh ta lại về tòa báo viết một bài tường tận về cái việc đã qua. Cố nhiên là một việc quan trọng. Hội nhà báo chưa nhất định giao những việc điều tra quan trọng và phái anh đi các nơi xa, Phong chỉ đi làm những việc nhỏ ở Hanoi và chung quanh đây.

Phong tự đặt cho mình cái lên giản dị là «người ngoài phố», vì suốt ngày, trừ những lúc rất chóng, khi năm phút, khi nửa giờ, anh cầm cúi ngòi viết ở tòa soạn, còn thì anh lang thang ở các vỉa hè Hanoi, hoặc ngồi trong tòa án, hoặc đọc những tờ trình ở một vài sở cảnh sát, hoặc ngồi ăn lạc rang hay dí dỏm hỏi truyện mấy đứa trẻ bán báo bên hồ Gươm. Quyển sổ tay nhét trong túi rút ra luôn, và cái bút chì không mấy khi được nghỉ việc.

Cảnh sát, trẻ bán báo, trẻ bán các quà vật với phu xe là mấy hạng người phần nhiều quen biết anh. Có lần, tôi lại thấy anh chào hỏi cả mấy tay đón bạc cho các sòng ở các ngõ hẻm. Phong nói :

- Tôi quen họ cũng chưa đủ. Trong bọn họ lại có người coi tôi là bạn thân nữa kia. Đối với hạng nào, tôi cũng dùng một cử chỉ, một thái độ thích hợp. Có điều tôi kiêng kị nhất là không để họ biết mình làm báo bao giờ. Họ là những nguồn tin tức rất nhanh chóng cho tôi, giao tiếp với họ có ích không biết là chừng nào, nhưng phải khéo coi chừng không thì rất nguy hiểm.

Anh lại kể cho tôi nghe những lúc len-lỏi trong các tiệm thuốc phiện lậu, những sòng bạc rất kín đáo và nhiều phen suýt bị bắt cùng bọn tay chơi. Một lần, anh đã bị người ta nhầm là có tung đảng với du côn. Lại một lần khác, trong một hàng cơm rất bần ở phủ hàng Buồm, một bọn phu xe uống rượu say gây chuyện đánh nhau với anh, anh phải nhảy đập vỡ ngọn đèn treo mới thoát nạn.

Anh có cách cải trang rất khéo và rất nhanh chóng dễ đi quan sát các chỗ tới tăm bí-hiểm ở Hanoi, có đủ các thứ tiếng sống sượng, tục tĩu của đủ các hạng người hạ lưu.

Một buổi tối kia, muốn làm chúng tôi ngạc nhiên, anh để cả bộ quần áo thợ nguội đi vào tòa soạn. Anh vụng về bỏ cái mũ cát-kết xuống, hỏi một cách đột ngột :

- Tôi muốn hỏi ai là chủ nhiệm với ai là chủ bút ở đây?

Chúng tôi lấy làm lạ toan trả lời thì anh ta lẳng lặng đi vào, ngồi xuống ghế giờ một tờ báo ra coi và nói :

- Báo của các ông soàng lắm ! Toàn những tin chó chết là tin chó chết. Nhưng không hề gì.

Nói đến ba tiếng «không hề gì» thì anh ta phì ra cười và chúng tôi cũng vừa nhận được mặt. Ông chủ nhiệm Trần Đăng cau mày hỏi :

- Làm gì mà phải giờ những trò ấy ra thế ?

- Làm gì à ? Làm một bài phóng sự mới mẻ chứ làm gì. Các anh phải biết, hơn nửa tháng nay, ngày nào tôi cũng thắng bộ này ở lẫn với các ông «nhỏ dít» trong các sở máy... Kết quả được một mớ tài liệu trong túi này. Từ số báo sau, anh có thể bảo trước bài phóng sự về thợ thuyền của «bản báo phóng viên Lê Phong», và đặt ngay ở trang đầu, cho sang trọng

- Nhưng anh còn đợi gì mà chưa viết đi ?

- Xong hai phần ba rồi, vì tôi đã có đủ tài liệu...

Sau mấy bài ngắn, Lê Phong bắt đầu được nhiều người chú ý, độc giả Thời Thế càng ngày càng ham đọc

phóng sự của anh ta. Đến lúc anh được phái đi phóng sự các nơi để làm những cuộc điều tra dài, thì Lê Phong sung sướng như con cá gặp nước.

Hôm anh mang máy ảnh với va-li lên đường tìm cách theo dò bọn buôn thuốc phiện lậu và súng lậu ở Phú-lạng-thương, anh có vẻ cảm động và trịnh trọng như một người chiến sĩ sắp ra trận.

Chúng tôi bắt tay chúc anh «thượng lộ bình an», thì anh xua tay :

- Một người phóng viên mà thượng lộ bình an, là một người phóng viên không may. Các anh muốn tôi đi chuyến này không đem được truyện gì về nói hản ? Tôi thích các anh chúc cho gặp toàn những sự khó khăn rắc rối, bị bắt cóc nữa cũng hay.

Theo lời hẹn thì sau đó hai mươi ngày anh phải về, hoặc gửi bài trước về. Chúng tôi đợi đến ngót hơn tuần lễ cũng không thấy tin tức gì về anh cả.

Rồi một tháng nữa cũng vậy. Đánh ba, bốn cái điện tín hỏi, chúng tôi cũng không thấy trả lời. Có lẽ sự mong mỗi gặp nạn của Lê Phong đã thành sự thực rồi chăng ? Có lẽ anh đau yếu chăng ? Dần dần, chúng tôi cũng lấy làm lo ngại.

Chưa biết tìm cách gì thông tin với anh được thì bỗng chúng tôi nhận được bức điện tín :

«Thời-Thế Hanoi - Lập tức gửi phái viên lên Phủ-lạng-thương. Án mạng. Quan trọng lắm. Phóng sự tiến hành. Lê Phong».

Án mạng. Mà ở đâu ?

Còn phóng sự tiến hành. Về vụ điều tra buôn lậu hay về án mạng ?

Bức điện văn ấy vẫn tắt quá, không thể cho chúng tôi biết rõ được. Thì nửa giờ sau, lại một bức điện văn thứ hai :

«Phái viên lên ngay. Cần lắm. Cần lắm lắm. Lê Phong, Phủ-lạng-thương».

Ông chủ nhiệm đọc xong, nhìn tôi không nói gì. Ông cúi xuống viết một cái biên lai giao cho tôi :

- Anh xuống kết lấy tiền rồi đi ngay lên Phủ-lạng.
- Thế còn bài của tôi viết dở ?
- Viết trên xe lửa, trên ô tô, đâu cũng được nhưng anh phải đi.

Tôi gặt đầu, cầm lấy biên-lai rồi xuống.

(Còn nữa.)

Thế Lữ

## Lương Y Bất Lương

Nếu có ông lang ta lành nghề thì cũng có lắm ông chẳng lành chút nào mà dám làm thuốc chữa cho thiên hạ. Nghề làm thuốc tây, ta biết chắc chắn rằng các lang y từng đã phải học đầy công phu mới lấy được cái bằng bác sĩ.

Đến như thuốc ta, thật ta chẳng biết sở cứ vào đâu mà định đoạt được ông giở ông hay. Duy chỉ lúc lâm bệnh đến, chữa hết ông này, ông nọ sau khi đã đem thân mình làm vật thí nghiệm cho các ông, ta mới biết ông này khá ông kia tồi.

Kinh nghiệm như thế khí muộn và rất nguy hiểm cho... ta. Nhiều ông lang thường nói : người âu tây họ tài giỏi thật, nhưng họ vin không sinh trưởng đất mình, không quen thủy thổ mình, các thứ thuốc họ chế ra đối với họ là hay, nhưng không hợp với phủ tạng người ta. Cái đó cũng chưa lấy gì làm chắc.

Nhưng có một điều chắc là thuốc ta thuốc tàu cũng có lắm môn hay, và từ trước đến nay, nước ta vẫn sản xuất được nhiều danh y. Danh y là ông lang đem được phương thuốc hiệu chữa đúng vào những bệnh mà ông biết đúng được căn nguyên.

Tôi biết mấy ông lang có một vài môn thuốc thần diệu, một vài môn thôi. Nhưng khổ một nỗi các ông thường do trong đám nho học mà ra, cứ muốn làm cây lan mọc trong hang tối mãi. Các ông không biết cách tự làm quảng cáo. Hữu xạ tự nhiên hương, họ nghĩ thế. Nhưng chữa bệnh như chữa lửa. Nếu nhà tôi có người ốm mà nếu tôi nghèo không đủ tiền chạy thuốc tây đắt quá chắc tôi phải chạy bỏ đi tìm ông lang nào đấy. Ông nào mà có người bảo tôi là ông lang hay. Một ông lang có tên tuổi, một ông danh y.

Khổ cho tôi, nếu tôi lại gặp một ông danh y chẳng phải là danh y. Nghĩa là một ông lang có danh mà lại không biết nghề làm thuốc. Các ông ấy nhan nhản ra đấy. Thấy sự nghiệp đồ sộ các ông để lại cho đời, ta phải phục là người có tài. Tài ở chỗ lấy nghề thối làm bung sung ra soay thiên hạ để làm giàu. Nếu hỏi đến thuốc, tất họ cũng mù tịt như tôi hay ông. Quá hơn nữa, tôi với ông, ta còn biết cơ thể con người ở chỗ nào chỗ nào, đến như họ, có khi họ còn trông thấy con vi trùng lao quần quạy to bằng con run.

Nếu bắt thi bằng bác sĩ ta, các ông ấy tất bay ngay trường nhất, nhưng đến khoa «bịp», thì thôi, chúng ta phải chịu là thánh hết. Chết bệnh nhân vì chỗ đó.

Nếu muốn tinh y lý mạch lạc, tất phải đã dày công học sách của chữ thánh. Nhưng nếu chỉ sao lầy những phương thuốc có sẵn, cần đủ vị, luyện thành cao đan hoàn tán, phong, gói, đóng chai, đóng lọ, đem bày vào trong tủ kính... Nên chỉ có thể thôi mà đủ làm ông lang, thì tôi cũng có thể làm được.

Mà nhiều ông chỉ làm có thể, bắt tất phải đọc qua mấy bộ sách thuốc dày cộm. Nếu đường nào cũng đưa đến La-Mã, thì một ông thợ húi tóc cũng có thể làm được ông lang.

Thật thế, ông thợ húi tóc kia, sau một bữa chén, quăng dao, kéo, tông đơ vào xó bếp, ra mở một dược phòng. Dược phòng phát đạt người ta ta tôn ông làm cụ lang. Cụ lang ngang nhiên đăng quảng cáo là đã từng kinh nghiệm năm mươi năm làm thuốc.

Pho bản thảo đối với ông ấy chắc như mặt trời đối với anh mù. Nhưng cũng có nhiều ông khá tho sinh nhờ thời mới học thuộc lòng mấy quyển cách Tân Nam, mà đã bảnh chọe lên mặt lang đây. Ngồi đầu của ông cũng dờ ra rờn rờn những thế bí hiểm «tuyệt tì... can phê... thượng hạ...»

Bí hiểm nhất là mệnh môn hóa. Người ồm mấy ai biết mệnh môn hóa là cái gì nữa, mà cho đến các ông cũng

thể nốt. Nhưng các ông cứ mang mệnh môn hóa mà nạt con bệnh, bắt người ta uống dầm thang thuốc bổ. Chỉ bổ cho các ông.

Còn có ông đi xa hơn nữa. Ông đăng báo có bằng y-sĩ Quảng đông, trải hai mươi nghiên cứu, và cụ tổ năm đời ông đã từng làm ngự y. Thật ra, ông chỉ sang đến Hồng Kông, nghiên cứu cách lấy bằng y sĩ nhanh như chớp. Cái giá trị bằng y-sĩ ấy ra sao thì nào ai biết, mà ai đến hỏi ông cái chỗ ấy.

Các ông xuất thân như thế, mỗi người một lối nhưng đều giống nhau về cách trang hoàng bày biện nhà bán thuốc. Đều sang trọng chững chạc cả. Cũng liễn, cũng ô, cũng dao câu, cũng chầy, cối, ít ra cũng được con rắn cạp nong to bằng cái bắp tay nằm uốn khúc trong một cái hũ thủy tinh gần sì kín mít. Những dược phòng ấy toàn là đại dược phòng hết.

Còn những thuốc, những tễ các ông dày công luyện để cứu vớt bà con ta ? Kể ra nó cũng có giá trị của nó, vì các ông đã kê cứu trong sách tàu, ta, hoặc chữ nho, hoặc chữ quốc ngữ. Nhưng có phải biết tính dược mà đủ đâu, phải biết bệnh căn đã thì dùng thuốc mới có công hiệu. Mạch lạc đã không tường, mây ông lang mò này làm thế nào mà quyết y án được.

Cho nên đã nhiều phen các ông nhầm. Người ta đau thương hàn, ông chữa bệnh đau gan, người ta có mang, dù cho là kinh nguyệt không đều, tổng cho họ thuốc điều kinh. Ấy là những ông lang gan góc, có nghị lực.

Nhiều ông không gan đến như thế, thì lại khôn ngoan, bất cứ bệnh gì, ông cũng bốc thuốc bỏ không công phạt, rồi ông chờ. Ta uống thuốc vào có khỏi bệnh cũng không phải tại thuốc, chính tại bệnh nó đến ngày hết. Sức thiên nhiên và thời gian đã giúp cho các ông ấy thành công.

Nếu gặp phải bệnh không thể chờ đợi, cần đến khoa giải phẫu của người Âu ngay, mời hạng lang ấy thì có khi người ốm thiệt đến tính mạng.

Tôi biết qua loa những vị thuốc họ thường dùng. Nếu chúng ta ở nhà quê mà cần đến, ông lang có ra cái ở tiệm thuốc bắc trong chợ, ta không phải trả hết bao nhiêu. Đằng này ở dược phòng thuốc đóng chai đóng lọ cẩn thận, kỹ lưỡng, có nhãn để giá hẵn hoi, ta tránh làm sao khỏi trả đắt gấp đôi, ba. Nhưng đến thuốc là thứ cốt yếu thì vẫn thế thôi.

Sốt thì sinh địa, thường sơn tán làm thành viên. Đau mắt thì băng phiêu, long lão, hoàng liên, tán nhỏ thành bột. Rọt sẩy thì có cao : đại hoàng, quế chi, sinh cơ, bạch cấp hạc liễm tán nhỏ pha rượu phiết lên giấy,

hoặc pha thêm dầu... Nhiều khi, các ông ấy cho cả thuốc tây vào nữa. Những vị thuốc tây thông thường, các ông luyện với một thứ bột gì đó, rồi tuyên bố rằng các ông đã sáng chế ra. Họ các ông ấy sáng chế ra thứ bột ấy thì có, còn thuốc, vị quân ta mua lại đắt hơn ở các hiệu thuốc tây, vì ta phải mua lẫn cả bột của các ông.

Thứ thuốc cai nha phiện thì mới lại thần tình nữa. Thuốc cai thuốc phiện chính làm bằng sỏi thuốc phiện.

Ông không muốn hút nữa thì ông nuốt, ông uống. Đảng nào cũng thế, uống thuốc vào thì không phải hút, nhưng đến sự chữa thuốc phiện thì xin ông đừng mong.

Y học thái tây tiến bộ rất mau, là nhờ ông Pasteur đã phát minh được sự rất quan hệ : vi trùng là nguồn gốc phần nhiều của bệnh. Thuốc chữa bệnh người chỉ là thuốc sát trùng. Nhưng vi trùng học thì ôi thôi, các ông lang là không biết một tí gì hết.

Trên kia đã nói đến ông làng nào đó trong thấy vi trùng lao. Nếu các ông chỉ trông thấy vi trùng lao thôi, thì ta cũng không cảm đoán được. Đó là quyền ông được nói khoác. Có một điều đáng phàn nàn hơn, là các ông chẳng cần đến lối trị trùng trong khi chữa bệnh.

Tôi đã có lần thấy một người chữa mắt có màng, thầy làng bắt bệnh nhân ngồi ngửa mặt lên trời, lỹ mũi thép nhỏ đánh dẹp khêu cái màng mắt lên rồi lấy kéo cắt. Mà khí cụ của ông thì bản thủ hết chỗ nói, chưa từng luộc nước sôi bao giờ. Đến cái khăn dùng cũng thế, vừa lau trán ông xong đã đem lau mắt cho người ta. Tôi không lấy thế làm lạ, tôi thì lạ rằng người có mắt chữa kia sao không đến nổi mù ?

Có một việc này nữa, có xảy ra thật, mới đáng buồn cười hơn. Một vị sư bác, trẻ người, ở phương xa đến thăm thú ở Haiphong. Theo sư bác, chẳng đâu vui thú cho bằng nhà sấm. Sau khi «giải uẩn» hay là «giải thoát», sư bác bị anh bồi phòng nói dọa : cô gái ban đêm có bệnh... tim la. Thế là cuống cuống lên, sư bảo đi tìm thuốc. Gặp nhà thí nghiệm thuốc lậu, giang, có ông lang đưa vào phòng thụt, rửa, dùng toàn khí cụ tây. Thuốc men thế nào mà đến khi về chùa, quả nhiên sư bác phát bệnh tim la thật. Mà nào cô kia có bệnh tật gì cho cam. Chỉ vì sư bác chót vào phòng thí nghiệm, nên mới mắc phải, chính lúc dùng ống thụt đã làm thuốc cho nhiều người có bệnh mà chưa từng tẩy uế bao giờ.

Tài nghệ và thuốc men như vậy, thế mà các ông vẫn được đông khách, bóc làm giàu rất dễ dàng. Một vài lần mát tay cũng đủ làm cho tiếng tăm đồn đại xa gần. Còn

những người không khỏi, mua uống tiêê, thì lại đi tìm ông danh y khác, trừ khi đến lúc bệnh quá trầm trọng phải vào nằm nhà thương.

Lúc đó mới là lúc thoát nợ các ông lang băm.

Họ không những khéo quảng cáo, họ lại còn khéo lấy lòng tin của người bệnh bằng những khéo hay hơn nữa. Đây, một vài thủ đoạn các ông dùng.

Ông đau, người ta xem mạch, rồi cho ông một gói thuốc nhỏ nhỏ, bảo ông cứ về uống đi, màu đi tiểu nhiều thì trúng bệnh, cam đoan chữa cho khỏi. Ông dùng thấy quả nhiên như thế thật, làm gì ông không tin rằng người ta có môn thuốc hay. Ông lại đến tìm họ, lúc bấy giờ họ mới bắt ông mua độ một kí-lô thuốc tể, giá đến 15, 20 đồng bạc, có khi hơn nữa, nếu ông giàu. Ông có có uống hết đi nữa cũng chẳng ăn thua gì, vì nó có ăn nhập gì với bệnh ông đâu. Lần đầu, kừ thực, ông chỉ uống một thứ thuốc nhuận tràng, thế nào chẳng kiên hiệu mà ông chẳng tin. Người ta còn đợi ông ở lần sau đây.

Ông lang đưa cho ông một lọ thuốc, số tiền cũng khá nặng, bảo ông dùng thử. Ông đang tần ngần suy nghĩ thì bỗng đâu một người ở ngoài sông sộc chạy vào, và mừng hiện lên mặt, vái như té sao, cảm ơn cụ lang rồi rít rằng đã cho thuốc tiên, uống vào hôm qua còn đau,

hôm nay đã hết bệnh. Có khi người ấy còn lễ mễ mang tiền, chè đến lễ tạ cụ lang tôi nữa.

Bệnh người ấy vừa nói ra đây, lại chính là cái bệnh mà ông đến để xin thuốc. Thấy công hiệu như thánh như thần thế ấy, ông chẳng mừng rỡ mua về, dù đắt mấy đi nữa. Thật ra có đáng mừng rỡ gì đâu, thuốc không có giá trị gì vì người đến tạ thầy kia chỉ là một tay sai của thầy, đã ngồi nghe lỏm hỏi ông kể bệnh, rồi từ cửa sau tót ra cửa trước, bầm bầm báo báo. Mục đích là để cho ông vào trông thầy.

Người tinh đến đâu cũng mắc phải kẻ ấy.

Còn một cách «làm tiền mầu nhiệm» hơn nữa mà đã có ông dùng. Thật là kín đáo khôn khéo như mưu Gia-cát hay mẹo Stavisky. Chúng tôi chỉ tiếc rằng sao ông đó không đi làm nghề khác, lại làm ông lang.

Thoạt tiên, ông đăng các báo muốn tìm đại lý các tỉnh cho một nhà đại dược phòng tại Hanoi. Nào thuốc hay, nào hoa hồng nhiều. Ở các tỉnh kéo về vô số các ông chủ tạp hóa đến xin làm đại lý. Nhà lang buôn thuyết cho họ một hồi :

«Làm đại lý cho bản dược phòng thật là có nhiều lợi. Bây giờ tôi đưa thuốc cho ông bán độ một trăm bạc, tôi

chỉ lấy tiền trước độ ba chục thôi. Ông đem về bán hết giả tiền tôi, ông sẽ được hai mươi năm đến ba mươi phần trăm.

Các nhà đại lý vội vàng bỏ tiền ký quỹ mang hàng bỏ thuốc về bày la liệt trong cửa hàng. Cách ba, bốn ngày sau, cả một vài anh ăn vận sạch sẽ lần lượt đến nhà đại lý kia mua buôn cho hết trăm bạc thuốc ấy lấy năm hay mười phần trăm hoa hồng thôi.

Ông đại lý mới sướng quá. Mấy ngày mà đã có lợi ngót hai chục. Thuốc ông lang Hanoi hay tuyệt. Ông vội bỏ lên báo tin mừng thuốc chạy và xin lấy nữa. Lúc này thì ông lang bán rẻ đứt thuốc cho đại lý. Giá tiền ngay thì chỉ lấy 60 hay 65 đồng một trăm bạc thuốc thôi. Dịp may, nhà đại lý bỏ tiền túi buôn lại, mang về mong bán lấy lợi nhiều.

Thế là ông lang buôn đã bị được đại lý rồi. Hắn cho các nhà đại lý vào «xiếc» đấy thôi, chứ thuốc của hắn uống vào có hay ho gì mà ai mua buôn nhiều đến thế. Những anh đến buôn lại của nhà đại lý các tỉnh nhỏ, toàn là thủ hạ của ông lang buôn. Đại lý mắc lừa, tưởng thuốc ấy chạy, xô nhau bỏ tiền mua đứt, có người bỏ tới ba, bốn trăm bạc ra mua buôn mang về bỏ số rêu mốc cả, có quỷ nào mua đâu.

Tổng chi, có nhiều ông lang làm vậy. Sách không học, bệnh không biết, thuốc không tường, thật là những ông lang băm, những con «chiên ghẻ lở» trong y giới. Máy ông đó chỉ cốt làm được ra thuốc, bán được cho chạy, còn bệnh nhân có khỏi hay không thì các ông... mặc kệ. Lại còn nhiều ông dùng mưu thần, chúc quý mà lừa dối thiên hạ là đàng khác nữa.

Các ông ấy để cho làm nghề khác thì hơn.

Lợi cho y thuật ta, cho người mắc bệnh, cho cả các ông lang.

T. A.